

Số: 426/KH-UBND

Gò Vấp, ngày 24 tháng 04 năm 2025

KẾ HOẠCH

Xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Công văn số 4934/BGDĐT-GDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nâng cao chất lượng học xóa mù chữ, củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tái mù;

Căn cứ Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn quận Gò Vấp,

Ủy ban nhân dân quận xây dựng Kế hoạch xây dựng xã hội học tập (XHHT) và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) năm 2025 trên địa bàn quận như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn quận Gò Vấp đến cấp phường, khu phố và cộng đồng dân cư.

- Duy trì và nâng cao chất lượng việc tổ chức công nhận danh hiệu các mô hình học tập; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, nhân dân, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa tầm

quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác PCGD, XMC trên địa bàn quận.

2. Yêu cầu

- Cần có sự phối hợp tích cực, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận và hoàn thành các mục tiêu theo tiến độ đề ra.

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt về PCGD, XMC năm 2024. Phân đầu không còn người mù chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi, tăng dần tỷ lệ người biết chữ từ 36 đến 60 tuổi.

- Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, các đơn vị vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và gia đình có trách nhiệm cung ứng các cơ hội học tập và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người được học tập suốt đời.

- Điều tra, nắm vững số đối tượng trong diện phổ cập. Tổ chức kiểm tra để kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại các phường trong việc triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng xã hội học tập

1.1. Thực hiện công tác tuyên truyền

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản sau:

+ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

+ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

+ Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn quận.

+ Kế hoạch số 1192/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn quận.

- Thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí quan trọng của công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; công tác PCGD, XMC; tổ chức và hoạt động của trung tâm học cộng đồng.

- Tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia vào công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành Giáo dục, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động và phong trào thi đua khác.

1.2. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Khuyến học các cấp

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Khuyến học các phường làm nòng cốt trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến học, khuyến tài, nhất là ở cấp chi, tổ hội trực thuộc phường.

- Hội Khuyến học phường phát huy vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT, tham mưu cho cấp uỷ đảng, chính quyền, liên kết phối hợp với các cơ quan, Mặt trận và các đoàn thể triển khai toàn diện các nội dung xây dựng XHHT, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng các mô hình học tập. Khuyến khích hình thành các mô hình khuyến học tự nguyện. Tổ chức thực hiện tốt quy trình đăng ký, bình xét, đề nghị Ủy ban nhân dân phường cấp giấy công nhận “Gia đình học tập”, tạo nền tảng bền vững cho xây dựng XHHT.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, các cá nhân, nhà hảo tâm ở trong và ngoài tỉnh ủng hộ xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài ngày càng lớn mạnh, phù hợp với điều kiện và quy định của pháp luật. Đồng thời, quản lý và sử dụng quỹ khuyến học, khuyến tài đúng mục đích, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

1.3. Tiếp tục phát triển các loại hình học tập, hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động tại các trung tâm học tập cộng đồng phường

- Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục từ mầm non đến đại học; đa dạng hóa các hình thức, địa điểm học tập nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

- Tổ chức lễ phát động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025” phát huy hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa, thư viện, các hoạt động câu lạc bộ đội nhóm, ... nhằm thu hút thanh thiếu niên và nhân dân trên địa bàn đến tham gia sinh hoạt, học tập; tạo điều kiện để mọi người dân có điều kiện tham gia học tập suốt đời.

- Hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động tại các trung tâm học tập cộng đồng: kiện toàn nhân sự Ban giám đốc các trung tâm học tập cộng đồng (khi có thay đổi); Trung tâm học tập cộng đồng thường xuyên tổ chức khảo sát nhu cầu học tập trong nhân dân; xây dựng và tổ chức các lớp chuyên đề với nội dung thiết

thực phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của người dân; kết hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên mở các lớp học bổ túc văn hóa, lớp tin học cho người cao tuổi, lớp dạy nghề ngắn hạn,... đẩy mạnh hoạt động các thiết chế ngoài nhà trường tạo điều kiện thu hút mọi người đến sinh hoạt học tập, trao đổi kinh nghiệm lao động sản xuất, góp phần tạo công ăn việc làm ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần cho người dân.

- Các cơ sở giáo dục chính quy ở phường tổ chức cho cán bộ, giáo viên của đơn vị học tập, quán triệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với việc: lãnh đạo, quản lý, hỗ trợ, tổ chức các hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng; đồng thời có kế hoạch phối hợp với Hội khuyến học các cấp, các ngành liên quan, Mặt trận, các đoàn thể trong việc quản lý, chỉ đạo, kiểm tra giúp đỡ các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng.

1.4. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, trình độ tin học, ngoại ngữ để lao động hiệu quả và hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn

- Đối với cán bộ, công chức cấp quận: duy trì 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định; 100% cán bộ cấp quận, cấp phường giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được đào tạo bồi dưỡng theo chương trình quy định; 90% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp phường: có 100% cán bộ cấp phường được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc; 95% cán bộ cấp phường có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định; 85% công chức cấp phường thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Có ít nhất 50% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và ít nhất 15% có trình độ bậc 3. Tăng tỷ lệ công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa.

1.5. Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng tốt hơn

Tăng tỷ lệ người lao động và cộng đồng dân cư được tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống; đảm bảo 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục ở các cấp học, bậc học.

1.6. Tăng cường công tác dạy nghề phổ thông cho người lao động

Trường Trung cấp nghề và các Trung tâm học tập cộng đồng tham gia dạy nghề phổ thông cho người lao động có nhu cầu, nhất là các ngành nghề dịch vụ, truyền thống, ngắn hạn; quan tâm phối hợp mở các lớp phổ thông - nghề cho các em học sinh không đủ điều kiện vào lớp 10 công lập.

1.7. Thực hiện mô hình “Cộng đồng học tập” cấp phường

Ủy ban nhân dân các phường chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức chính trị-kinh tế-văn hóa-xã hội và các ban ngành, Mặt trận, các đoàn

thể triển khai và thực hiện tốt các nội dung xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp phường theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.

1.8. Thực hiện mô hình “Đơn vị học tập”

Các đơn vị thực hiện tự đánh giá theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và gửi hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo (theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận).

2. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

2.1. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ “Phổ cập giáo dục là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục để mọi công dân trong độ tuổi đều được học tập và đạt đến trình độ học vấn nhất định theo quy định của pháp luật” (*quy định tại Khoản 8 Điều 5 Luật Giáo dục năm 2019*). Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; ưu tiên đầu tư cho phổ cập giáo dục...; bảo đảm ngân sách để thực hiện phổ cập giáo dục... (*quy định tại Điều 17 Điều 96 Luật Giáo dục năm 2019*).

- Tuyên truyền về việc huy động trẻ 5 tuổi vào trường mầm non, 6 tuổi vào lớp Một: thông tin về thời gian điều tra, lập danh sách, thời gian đăng ký trực tuyến thông tin về trẻ, thời gian đăng ký học,...

- Vận động trẻ bỏ học ra lớp: tuyên truyền nhận thức cho người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học, thông tin về điều kiện nhập học, thời gian và địa điểm khai giảng các lớp/khóa học (tại các trường phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng).

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, đảm bảo cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xóa mù chữ cho người lớn; tang cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh để có cơ hội tiếp tục học tập; đồng thời, phát triển hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền bằng các phương tiện thông tin như: Website quận, panô, khẩu hiệu tuyên truyền, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt khu phố, Tổ dân phố, hệ thống đoàn thể, báo cáo chuyên đề... trong đó, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến các cấp, các ngành, gia đình và xã hội về mục tiêu và các yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi nhằm làm cho tất cả người dân nhận thức rõ giáo dục và chăm sóc trẻ em là quyền và nghĩa vụ của cộng đồng, từ đó công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ sẽ nhận được sự hưởng ứng tích cực từ phía phụ huynh, các cấp, các ngành và toàn xã hội.

2.2. Tổ chức điều tra lập hồ sơ phổ cập giáo dục - xóa mù chữ tại phường

- Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về việc điều tra, lập danh sách và cập nhật trình độ văn hóa cho tất cả các đối tượng cư trú tại địa phương. Tổ chức điều tra, rà soát tất cả các đối tượng từ 0 tuổi trở lên (*trong đó tập trung điều tra, lập danh sách trẻ 5, 6 tuổi - sinh năm 2019, 2020 - danh sách này là cơ sở để thực hiện gọi trẻ vào mầm non và lớp 1 năm học 2025 - 2026 đồng thời ghi rõ tên trường mầm non, tên quận mà trẻ đang học năm học 2024 - 2025*). Triển khai cập nhật các thông tin từ phiếu điều tra vào sổ phổ cập và lấy minh chứng trình độ văn hóa cho các đối tượng từ 5 đến 21 tuổi năm học 2024 - 2025.

- Cán bộ điều tra phối hợp với trưởng khu phố tổ chức điều tra từng hộ gia đình, cập nhật đối tượng chuyển đi - chuyển đến vào hồ sơ phổ cập của phường. Giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục cập nhật số liệu tất cả đối tượng trong sổ điều tra vào chương trình quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2025 (cập nhật thường xuyên các thông tin từ phiếu điều tra vào Cơ sở dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý www.pcgdhcm.hcm.edu.vn đúng với hồ sơ phổ cập, đảm bảo đúng thời gian quy định).

- Các phường hoàn tất công tác điều tra cập nhật số liệu vào chương trình quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo cuối tháng 10/2025. Quận sẽ kiểm tra và công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của 12 phường khi các phường thực hiện đúng các quy định hiện hành và dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý được cập nhật đầy đủ, chính xác.

** Lưu ý: Việc điều tra phổ cập, bổ sung cập nhật thông tin trình độ văn hóa hộ gia đình cần đảm bảo đầy đủ, chính xác tránh bỏ sót đối tượng. Năm 2025 là năm thực hiện tổng điều tra để thay phiếu (phiếu điều tra sử dụng liên tục trong 5 năm), dự kiến khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 và tiếp tục được cập nhật định kỳ theo tháng, quý để đảm bảo tính kế thừa liên tục và sự chính xác của dữ liệu.*

2.3. Duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục

* Chỉ tiêu thực hiện của quận (riêng chỉ tiêu cụ thể của 12 phường được đính kèm phụ lục):

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi nhằm củng cố, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một. Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp học lớp Lá năm 2025 đạt 100%; Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non đạt 100%. Duy trì kết quả 12/12 phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Phổ cập giáo dục tiểu học cho trẻ em từ 6 đến 14 tuổi chưa hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp Một đạt 100%; Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% trở lên. Duy trì kết quả 12/12 phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở cho thanh thiếu niên từ 11 đến 18 tuổi đã hoàn thành chương trình tiểu học, chưa tốt nghiệp trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học, giúp học sinh có trình độ học vấn phổ thông cơ sở, những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc bước vào cuộc sống lao động. Tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (2 hệ) đạt 100%; Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS (2 hệ) đạt từ 98% trở lên. Duy trì kết quả 12/12 phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Phổ cập bậc trung học nhằm làm cho hầu hết công dân từ 15 đến 21 tuổi đã đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở đạt được trình độ học vấn trung học, góp phần nâng cao chất lượng của nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện hội nhập với giáo dục khu vực và thế giới, phát huy cao độ tính năng động, sáng tạo và bản lĩnh chính trị của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 đạt 98% trở lên; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT (2 hệ) đạt từ 99% trở lên; Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 18-21 tuổi tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ 86% trở lên. Duy trì kết quả 12/12 phường đạt chuẩn phổ cập bậc trung học theo chuẩn của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho các đối tượng từ 15 đến 60 tuổi trở lên còn mù chữ (trình độ văn hóa từ lớp 3 trở xuống) và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (trình độ văn hóa từ lớp 4 và 5) nhằm tiếp tục duy trì và nâng cao tỷ lệ người biết chữ tại các phường. Phân đầu 100% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ giai đoạn 1 và ít nhất 95% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ giai đoạn 2. Duy trì kết quả 12/12 phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

* Nội dung thực hiện:

- Yêu cầu các phường tiến hành rà soát nhân sự và kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo về công tác XHHT và PCGD, XMC; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng trong diện phổ cập chưa đạt chuẩn theo quy định ra lớp, tạo điều kiện cho học sinh không có khả năng học chính quy vào học các lớp phổ cập trên địa bàn quận.

- Đầu tư cơ sở vật chất, củng cố đội ngũ giáo viên để thực hiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học, các bậc học. Huy động mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phục vụ thiết thực công tác phổ cập giáo dục. Thực hiện tốt chương trình đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục.

- Tuyên truyền, vận động các đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục tham gia học tập để hoàn thành tiêu chuẩn phổ cập giáo dục cá nhân theo quy định; xác minh trình độ văn hóa, vận động các đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục ngoài nhà trường đến lớp (phổ thông, phổ cập, bổ túc, nghề, ...).

- Thường xuyên phối hợp với các cơ sở giáo dục để cập nhật danh sách học sinh đang học và danh sách học sinh nghỉ - bỏ học; hỗ trợ và tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến lớp; duy trì các lớp phổ cập trên các địa bàn phường tạo điều kiện thuận lợi cho các học sinh có điều kiện khó khăn được đến lớp.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh vào học ở các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề.

3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, công nhận

3.1. Cấp phường

Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập, Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ phường tổ chức cập nhật trình độ văn hóa các đối tượng trong diện phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, tổng hợp thống kê số liệu xóa mù chữ - phổ cập các bậc học đảm bảo độ chính xác cao, thực hiện hồ sơ phổ cập, thu thập các biểu mẫu, minh chứng, kiểm tra, tự đánh giá, công nhận theo đúng các văn bản hướng dẫn Bộ Giáo dục, của Thành phố và Quận quy định.

Tổ chức tự kiểm tra đánh giá các tiêu chuẩn công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và gửi văn bản đề nghị quận kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và các mô hình học tập năm 2025 (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo quận).

3.2. Cấp quận

Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra: Xây dựng xã hội học tập, công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ các bậc học và cộng đồng học tập, trung tâm học tập cộng đồng cấp phường theo Thông tư số 25/2023/BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh và theo Công văn số 1144/GDĐT-GDTH ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiêu chí đánh giá, xếp loại trung tâm học tập cộng đồng đối với 12 phường.

Thời gian dự kiến: Đầu tháng 12 năm 2025.

Căn cứ kết quả kiểm tra, Ủy ban nhân dân quận ra quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, cộng đồng học tập 12 phường năm 2025.

3.3. Cấp thành phố

Pường và quận hoàn chỉnh hồ sơ phổ cập giáo dục - xóa mù chữ các bậc học và các Cộng đồng học tập năm 2025 theo quy định và gửi văn bản đề nghị Thành phố kiểm tra công nhận theo quy định.

Thời gian dự kiến: Cuối tháng 12 năm 2025.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào thi đua cả nước xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh học tập suốt đời, Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa

mù chữ quận, có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các phường liên quan thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phường trong quá trình triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tổ chức họp định kỳ hàng tháng đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác Phổ cập giáo dục 12 phường.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý đến các phường nhằm củng cố công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; triển khai các phường tổ chức điều tra, cập nhật bổ sung trình độ văn hóa hộ dân vào hệ thống quản lý thông tin phổ cập giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hạn chế lưu ban, bỏ học và vận động học sinh nghỉ bỏ học ra lớp.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân quận ra quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Phong trào thi đua cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ quận khi có thay đổi về nhân sự trong Ban Chỉ đạo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận đầu tư xây dựng, sửa chữa các trường học trên địa bàn quận nhằm giải quyết áp lực về phòng học.

- Phân công Hiệu trưởng và giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phụ trách theo dõi phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập tại địa bàn phường hoặc phường lân cận. Triển khai chuyên môn nghiệp vụ phổ cập giáo dục cho các đơn vị cơ sở và trực thuộc.

- Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện của các đơn vị; tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập về Ủy ban nhân dân quận, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên chỉ đạo về nội dung và hình thức hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng.

- Phối hợp với Hội Khuyến học quận xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” 12 phường.

- Phối hợp cùng với Hội Khuyến học và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận tổ chức kiểm tra, đánh giá và xếp loại trung tâm học tập cộng đồng năm 2025.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, xếp loại Đơn vị học tập theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra các phường và trình Ủy ban nhân dân quận công nhận phường đạt các chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định của Trung ương và Thành phố.



- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận đánh giá, khen thưởng, kỷ luật trong việc thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn quận.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân quận bảo đảm các điều kiện về tài chính theo quy định để thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; đảm bảo kinh phí cho các hoạt động xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn quận và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng 12 phường theo Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Trung tâm học tập cộng đồng và Công văn số 2561/HDLĐ/GDĐT-NV-TC ngày 16/11/2009 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính về nhân sự, chế độ và nguồn kinh phí thực hiện của trung tâm học tập cộng đồng.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thể thao quận

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền về học tập suốt đời, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và triển khai có hiệu quả, rộng khắp chủ trương về xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục cho toàn thể Nhân dân; hàng năm làm tốt công tác tuyên truyền “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”, phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học quận trong việc tuyên truyền về các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường tuyên truyền về công tác Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng bằng nhiều nội dung, hình thức khác nhau (pano, áp-phích trên các đường phố, bản tin, website quận...).

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về mục tiêu Phổ cập giáo dục trong việc nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của quận.

4. Phòng Nội vụ

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân quận đảm bảo các điều kiện về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Trong đó, tập trung tuyển dụng người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục) làm việc tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (nếu có người về hưu hoặc luân chuyển công tác...), đảm bảo sự linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thực tế của quận và theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân quận ra quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Phong trào thi đua cả nước xây dựng xã hội

học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ quận khi có thay đổi về nhân sự trong Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp quận và phường; phấn đấu đạt các chỉ tiêu theo Kế hoạch.

5. Đề nghị Công an, Ban Chỉ huy Quân sự quận

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cấp ủy, chỉ huy các cấp, cán bộ, chiến sĩ về vị trí, vai trò, ý nghĩa, sự cần thiết của khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Tạo điều kiện thuận lợi, lý tưởng nhất để cán bộ, chiến sĩ có thể học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng Đơn vị học tập.

Chỉ đạo Công an 12 phường thường xuyên hỗ trợ Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục phường cập nhật danh sách những người chuyển đến, chuyển đi, các đối tượng mới nhập khẩu (theo Khu phố) để đảm bảo danh sách và số liệu phổ cập giáo dục chính xác.

6. Đề nghị các đơn vị trực thuộc Quận ủy; các phòng, ban đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận

- Tiến hành đăng ký "Đơn vị học tập" theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT và gửi Hồ sơ đề nghị xét công nhận vào đầu tháng 01 hàng năm về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nhằm có tác động tích cực đến ý thức tham gia học tập trong toàn dân, góp phần nâng cao trình độ dân trí, phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn quận.

- Tuyên truyền giải thích cho các doanh nghiệp vận động người lao động ra học tập các lớp bồi túc văn hóa để nâng cao trình độ văn hóa.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận

- Tuyên truyền rộng rãi đến hội viên, đoàn viên, Nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác xây dựng xã hội học tập; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Chỉ đạo cơ sở vận động đối tượng diện phổ cập giáo dục ngoài nhà trường trên địa bàn đến lớp để hoàn thành tiêu chuẩn phổ cập cá nhân.

- Liên đoàn Lao động quận vận động và hướng dẫn cho người lao động tham gia các lớp đào tạo nghề, tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ quận tổ chức điều tra, thống kê đối tượng nữ độ tuổi 15 - 60 còn mù chữ và chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ phường tổ chức vận động các đối tượng này tham gia học lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

- Quận đoàn phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan huy động đoàn viên thanh niên tích cực tham gia công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa phương.

8. Đề nghị Hội khuyến học quận

- Chỉ đạo Hội Khuyến học 12 phường tham mưu với Đảng ủy phường đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng xây dựng mô hình “Đảng ủy, cấp ủy khu phố 4 có” và “Hội Khuyến học 6 có; Chi hội Khuyến học khu phố, trường học làm tốt công tác khuyến học”; hướng dẫn Hội Khuyến học phường phối hợp với các đoàn thể phường vận động hỗ trợ cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo, hiếu học.

- Hướng dẫn Hội khuyến học 12 phường phối hợp các đoàn thể phường hỗ trợ cấp học bổng cho học sinh nghèo.

- Vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp xây dựng quỹ khuyến học để chăm lo “Khuyến học, khuyến tài, khuyến su nhằm chăm lo, khen thưởng cho sinh viên, học sinh, giáo viên.

- Tăng cường việc tuyên truyền, vận động không để trẻ trong độ tuổi phổ cập bỏ học. Kịp thời phát hiện, động viên những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em được tiếp tục đến trường.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng 12 phường và kiểm tra, đánh giá, xếp loại các trung tâm học tập cộng đồng các phường.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá và xếp loại “Cộng đồng học tập”, trung tâm học tập cộng đồng cấp phường và trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận phê duyệt.

9. Đề nghị Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên quận

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ xóa mù chữ trên địa bàn quận. Chủ động đề xuất với Ủy ban nhân dân quận (*thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) đảm bảo các chính sách đối với người dạy và người học theo Công văn số 1327/HDL-SGDĐT-STC ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về việc thực hiện chi kinh phí xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, phối hợp các trường Trung học cơ sở tổ chức giảng dạy hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh.

- Phối hợp các trường Trung học cơ sở và Ủy ban nhân dân 12 phường thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở. Từng bước nâng cao tỷ lệ học sinh tham gia học nghề phổ thông và tỷ lệ học sinh có chứng chỉ nghề.

- Hướng dẫn chuyên môn và tổ chức tập huấn chương trình Xóa mù chữ - Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho Ban Giám đốc và đội ngũ giáo viên của Trung tâm học tập cộng đồng 12 phường.

- Tổng hợp số liệu và báo cáo kết quả thực hiện công tác xóa mù chữ về Thường trực Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục quận và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức các lớp bồi túc và kịp thời cung cấp danh sách học sinh chuyển đến, chuyển đi, danh sách học sinh nghỉ - bỏ học cho Ủy ban nhân dân phường và phối hợp Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục phường vận động học sinh ra lớp.

- Cung cấp danh sách học sinh có đầy đủ thông tin theo mẫu đang học tại Trung tâm cho Ủy ban nhân dân 12 phường để cập nhật trình độ văn hóa năm học mới.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý hoạt động và hướng dẫn chuyên môn các trung tâm học tập cộng đồng 12 phường, đồng thời kiểm tra, đánh giá, xếp loại các trung tâm học tập cộng đồng năm 2025 và các lớp phổ cập trung học cơ sở (học ban đêm) tại địa điểm THCS Quang Trung theo quy định.

10. Đề nghị các trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn quận

- Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học; nâng cao chất lượng dạy và học; thực hiện các biện pháp duy trì sĩ số học sinh và nâng cao hiệu suất đào tạo.

- Thông báo rộng rãi thông tin tuyển sinh của trường đến cộng đồng dân cư thông qua Ủy ban nhân dân phường.

- Kịp thời cung cấp danh sách học sinh, sinh viên, học viên chuyển đến, chuyển đi, danh sách học sinh nghỉ - bỏ học cho Ủy ban nhân dân phường và phối hợp với Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập phường vận động ra lớp.

- Vào thời điểm khai giảng năm học mới lập danh sách học sinh có đầy đủ thông tin theo mẫu đang học tại trường gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận để cung cấp cho Ủy ban nhân dân 12 phường cập nhật trình độ văn hóa năm học 2025-2026.

11. Ủy ban nhân dân và Ban chỉ đạo XHHT, PCGD 12 phường

- Tham mưu Đảng ủy phường ban hành Nghị quyết lãnh đạo công tác Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập tại địa phương, tăng cường lãnh đạo việc thực hiện phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Thường xuyên củng cố tổ chức, kiện toàn nhân sự của Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ phường khi có sự thay đổi và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên của Ban Chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch xây dựng xã hội học tập; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kế hoạch của trung tâm học tập cộng đồng năm 2025 và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ủy ban nhân dân phường và các đoàn thể phường để tổ chức thực hiện và kiểm tra công tác.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tổng điều tra, rà soát tất cả các đối tượng từ 0 tuổi trở lên hiện cư trú tại địa phương; thường xuyên cập nhật các đối tượng chuyển đến, chuyển đi; xác minh và lấy giấy chứng nhận trình độ văn hóa cho các đối tượng diện phổ cập giáo dục (*độ tuổi từ 5 đến 21*), triển khai cập nhật vào phiếu điều tra và sổ phổ cập. Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận về các số liệu thống kê và nội dung báo cáo với quận (*thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*).

- Triển khai thực hiện Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Chỉ đạo Công an phường rà soát, cập nhật đối tượng trong diện phổ cập giáo dục chuyển đến, chuyển đi và các đối tượng mới nhập khẩu hàng tháng, tránh tình trạng thiếu sót tên đối tượng trong sổ phổ cập, đặc biệt là các đối tượng thường trú và tạm trú dài hạn tại địa phương.

- Phối hợp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để lập kế hoạch và tổ chức huy động trẻ 5 tuổi vào mầm non, 6 tuổi vào lớp Một, hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp Sáu theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức vận động các đối tượng diện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ngoài nhà trường (*chưa đi học hoặc bỏ học*) đến lớp; trong đó tập trung vận động trẻ 5 tuổi vào mầm non và các đối tượng mới bỏ học trở lại trường lớp.

- Phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên thực hiện công tác Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ và các nội dung giảng dạy của Trung tâm học tập cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức chính trị-kinh tế-văn hóa-xã hội và các ban ngành, đoàn thể để thực hiện các tiêu chí đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trực tiếp quản lý về tổ chức, nhân sự, nội dung và kế hoạch hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng. Kịp thời trình Ủy ban nhân dân quận ra quyết định bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng (khi có thay đổi nhân sự), không để gián đoạn các hoạt động của Trung tâm; tạo điều kiện để Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập; thống kê số liệu, tổ chức tự kiểm tra đánh giá, báo cáo kết quả đạt được và đề nghị quận kiểm tra công nhận đạt chuẩn theo quy định.

- Báo cáo công tác xây dựng xã hội học tập năm 2025 (kèm theo các biểu mẫu số liệu tổng hợp) trong đó có báo cáo kết quả thực hiện của Trung tâm học tập cộng đồng năm 2025 và kèm kế hoạch hoạt động vào tháng 01 năm 2026.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngành năm 2025 (Đính kèm bảng phụ lục dự trù kinh phí điều tra trình độ văn hóa hộ dân năm 2025).

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp và thời gian cụ thể để thực hiện các nội dung sau:

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
	- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp Quận, Phường (khi có thay đổi nhân sự)	- Phòng Giáo dục và Đào tạo - Ủy ban nhân dân các Phường.
	- Báo cáo xây dựng xã hội học tập năm 2025 (kèm theo các biểu mẫu thống kê) gửi về SGD&ĐT.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
	- Lập kế hoạch xây dựng xã hội học tập; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025; lập danh	Ban Chỉ đạo phường.

Tháng 1, 2, 3, 4	sách các đối tượng đã vận động ra lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ từ 15-60 tuổi.	
	- Xây dựng kế hoạch hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo (Tháng 01/2025).	TTHTCD 12 phường
	- Triển khai rà soát, lập danh sách trẻ 5 tuổi, 6 tuổi và 11 tuổi.	Ban Chỉ đạo phường.
	- Điều tra nhu cầu học tập của người dân; tổ chức các hoạt động và giảng dạy tại các Trung tâm học tập cộng đồng.	TTHTCD 12 phường
	- Rà soát số liệu trẻ trong độ tuổi (5, 6 tuổi) để phục vụ công tác tuyển sinh.	Ban Chỉ đạo phường, giáo viên kiêm nhiệm PCGD, XMC 12 phường
Tháng 5, 6, 7	- Lập kế hoạch phân công thành viên, hướng dẫn và tiến hành điều tra cập nhật số liệu theo kế hoạch của quận.	Ban Chỉ đạo phường.
	- Tiếp tục theo dõi tình hình bỏ học trên địa bàn và có giải pháp vận động trở lại lớp kịp thời.	Ban Chỉ đạo phường, các đơn vị trường học.
	- Triển khai Kế hoạch tổng điều tra hộ dân phục vụ công tác PCGD, XMC	Ban Chỉ đạo quận, phường.
	- Tiếp tục vận động đối tượng bỏ học từ những năm trước và đối tượng thuộc diện Xóa mù chữ - Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, ra các điểm dạy xóa mù chữ, điểm dạy các lớp phổ cập và các lớp được mở tại trung tâm học tập cộng đồng.	Ban Chỉ đạo phường.
	- Tiếp tục tổ chức các hoạt động tại Trung tâm học tập cộng đồng.	TTHTCD 12 phường.
Tháng 8, 9, 10	- Triển khai thực hiện kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026 các lớp đầu cấp.	BCD Tuyển sinh quận và HĐGD 12 phường
	- Tiếp tục thực hiện công tác vận động và giảng dạy các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên và Trung tâm Học tập cộng đồng.
	- Thực hiện hồ sơ PCGD mầm non trẻ 5 tuổi.	Ban chỉ đạo Phường, GV. CT PCGD, các trường mầm non.
	- Tổ chức các hoạt động tại Trung tâm học tập cộng đồng.	TTHTCD 12 phường.
	- Tiếp tục theo dõi tình hình nghỉ bỏ học trên địa bàn.	Ban Chỉ đạo phường, các đơn vị trường học.
	- Hoàn tất công tác điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập.	Ban chỉ đạo Phường, GV. CT PCGD.
	- Tổng hợp các chỉ tiêu về phổ cập đã đạt được trong năm 2025.	Ban Chỉ đạo phường.

	- Tiến hành tổ chức tự kiểm tra các kết quả đạt được.	Ban Chỉ đạo phường.
	- Báo cáo tổng kết và đề nghị Quận kiểm tra công nhận phường đạt các chuẩn về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025.	Ban Chỉ đạo phường.
Tháng 11	- Tiếp tục tổ chức các hoạt động tại Trung tâm học tập cộng đồng.	TTHTCD 12 phường.
	- Tiếp tục theo dõi tình hình nghỉ bỏ học trên địa bàn.	Ban Chỉ đạo phường, các đơn vị trường học.
	- Triển khai Kế hoạch kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2025 đối với 12 phường	Ban Chỉ đạo Quận (theo Quyết định).
	- Thống kê tổng hợp cấp quận.	Ban Chỉ đạo Quận
Tháng 12	- Báo cáo tổng kết công tác phổ cập năm 2025 và đề nghị Thành phố kiểm tra kết quả phổ cập của Quận.	Ban Chỉ đạo Quận
	- Các đơn vị tự đánh giá và gửi hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, phường và “Đơn vị học tập” về Phòng GD&ĐT.	Theo Kế hoạch của UBND quận
	- Cùng cố hồ sơ chuẩn bị kiểm tra công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 của Thành phố.	Ban Chỉ đạo Quận và các phường.
	- Thành phố kiểm tra hồ sơ Phổ cập Giáo dục của Quận (theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo).	Ban Chỉ đạo Quận và các phường.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025, đề nghị các ban ngành, đoàn thể quận, Ủy ban nhân dân 12 phường và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, duy trì và nâng cao hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn quận. Trường hợp văn bản dẫn chiếu trong Kế hoạch này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo theo dõi việc thực hiện kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân quận. /

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Thành phố;
- Thường trực Quận ủy;
- Chủ tịch UBND quận;
- UBND TTQVN và các ban ngành, đoàn thể quận;
- Th/viên BCĐXDXHHT, PCGD/Q;
- ĐU-UBND-BCĐXDXHHT 12 phường;
- Các đơn vị được phân công;
- Các cơ sở giáo dục;
- Lưu: VT, PGDĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Thị Mỹ Thư



DỰ TRÙ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 24 tháng 1 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)
theo Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,
Công văn số 81/SGDDĐT-KHTC ngày 05/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm

ST T	Nội dung	Dự trù kinh phí	Thời gian thực hiện	Phụ lục (PL) kèm theo Nghị quyết số 37/2023/NQ- HĐND	Ghi chú
1	Chi bồi dưỡng kiêm nhiệm cho các thành viên Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, xây dựng xã hội học tập quận.	97.200.000	Quý I, II, III, IV	PL1: mục 1.1	27 người x 300.000 đồng/người/tháng x 12 tháng
2	Chi tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm nghiệp vụ, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo (đón đoàn kiểm tra của Sở GDĐT, Bộ GDĐT, tổ chức Tuần lễ Hưởng ứng học tập suốt đời, hội nghị triển khai các mô hình học tập...)	35.000.000	Quý I, II, III, IV	PL1: mục 1.2	Người chủ trì: 200.000đ/buổi; Thư ký: 100.000đ/buổi; Báo cáo tham luận: 500.000đ/bài; Đại biểu được mời dự: 70.000đ/người/buổi
3	Chi văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, xây dựng xã hội học tập quận.	15.000.000	Quý I, II, III, IV	PL1: mục 1.3	thanh toán theo hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ
4	Chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập	10.000.000	Quý I, II, III, IV	PL1: mục 2	
5	Chi in ấn tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.	12.000.000	Quý I, II, III, IV	PL1: mục 3	theo chứng từ chi thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm
6	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời.	5.000.000	Quý I, II, III, IV	PL1: mục 4	Báo cáo viên cấp quận: 300.000đ/người/buổi, Trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng quy định khác): 500.000đ/người/buổi
7	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập	10.000.000	Quý I, II, III, IV	PL1: mục 5	Thu thập thông tin, xử lý số liệu: 50.000đ/báo cáo. Báo cáo năm, chuyên đề: 3.000.000đ/báo cáo Báo cáo đột xuất: 1.000.000đ/báo cáo

II. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết

8	Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước	100.000.000	Quý I, II, III, IV	PL2: mục 1 và theo Nghị quyết 13/2017/NQ- HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND Thành phố	Chi phí đi lại: thanh toán theo hóa đơn thực tế. Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ngày. Thuê phòng ngủ là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.
9	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết	20.000.000	Quý I, II, III, IV	PL2: mục 2	Thuê Hội trường, Tài liệu, Văn phòng phẩm: thanh toán theo hoá đơn, chứng từ. Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đ/người/buổi.

III. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng

10	Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng	50.000.000	Quý I, II, III, IV	PL3	
----	---	------------	-----------------------	-----	--

ST T	Nội dung	Dự trù kinh phí	Thời gian thực hiện	Phụ lục (PL) kèm theo Nghị quyết số 37/2023/NQ- HĐND	Ghi chú
---------	----------	--------------------	------------------------	---	---------

IV. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập

11	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập	20.000.000	Quý I, II, III, IV	PL4: mục 1	Thuê Hội trường, Tài liệu, Văn phòng phẩm: thanh toán theo hoá đơn, chứng từ. Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đ/người/buổi.
12	Chi tập huấn nghiệp vụ thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập	10.000.000	Quý I, II, III, IV	PL4: mục 2.1	Thuê Hội trường, Tài liệu, Văn phòng phẩm: thanh toán theo hoá đơn, chứng từ. Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đ/người/buổi.
13	Chi tiền công điều tra viên thống kê thuê ngoài	45.000.000	Quý I, II, III, IV	PL4: mục 2.2	Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê
14	Chi tiền công cho công chức Văn phòng - Thống kê phương	11.000.000	Quý I, II, III, IV	PL4: mục 2.3 và 2.4	Công chức Văn phòng - Thống kê phương tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê
15	Chi tiền công cho công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra, khảo sát theo quyết định phân công của cơ quan có thẩm quyền	45.000.000	Quý I, II, III, IV	PL4: mục 2.5	Chi phí đi lại: thanh toán theo hóa đơn thực tế. Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ngày. Thuê phòng ngủ là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.
16	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin (thực hiện đánh giá, xếp loại các mô hình học tập)	45.000.000	Quý I, II, III, IV	PL4: mục 2.6	từ 40.000đ đến 115.000đ/phiếu
17	Chi Văn phòng phẩm, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập	20.000.000	Quý I, II, III, IV	PL4: mục 2.6.4	thanh toán theo hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ

V. Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tập Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng (UBND phường thực hiện, do UBND phường trực tiếp quản lý TT HTCD)

VI. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

18	Chi tập huấn nghiệp vụ thực hiện điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục	10.000.000	Quý I, II, III, IV	PL5: mục 1.1	Thuê Hội trường, Tài liệu, Văn phòng phẩm: thanh toán theo hoá đơn, chứng từ. Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đ/người/buổi.
19	Chi tiền công điều tra viên thống kê thuê ngoài (năm 2025 tổng điều tra)	1.280.000.000	Quý I, II, III, IV	PL5: mục 1.2	Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê
20	Chi tiền công cho công chức Văn phòng - Thống kê phường	15.000.000	Quý I, II, III, IV	PL5: mục 1.3	Công chức Văn phòng - Thống kê phương tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê



ST T	Nội dung	Dự trù kinh phí	Thời gian thực hiện	Phụ lục (PL) kèm theo Nghị quyết số 37/2023/NQ- UBND	Ghi chú
21	Chi tiền công cho công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra, khảo sát theo quyết định phân công của cơ quan có thẩm quyền	20.000.000	Quý I, II, III, IV	PL5: mục 1.4	Chi phí đi lại: thanh toán theo hóa đơn thực tế. Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ngày. Thuê phòng ngủ là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.
22	Chi công tác kiểm tra, giám sát	20.000.000	Quý I, II, III, IV	PL5: mục 1.5	Chi phí đi lại: thanh toán theo hóa đơn thực tế.
23	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin (thực hiện điều tra, khảo sát phục vụ công tác xoá mù chữ và phổ cập giáo dục)	45.000.000	Quý I, II, III, IV	PL5: mục 1.6	từ 40.000đ đến 115.000đ/phiếu
24	Chi vận chuyển tài liệu, thuê xe phục vụ điều tra, khảo sát công tác xoá mù chữ và phổ cập giáo dục	5.000.000	Quý I, II, III, IV	PL5: mục 1.7	thanh toán theo hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ
25	Chi Văn phòng phẩm, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác điều tra, khảo sát công tác xoá mù chữ và phổ cập giáo dục.	20.000.000	Quý I, II, III, IV	PL5: mục 1.8	thanh toán theo hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ
26	Chi học phẩm cho học viên các lớp học xoá mù chữ	3.000.000	Quý I, II, III, IV	điểm b, khoản 6 Điều 2 NQ37/2023	250.000đ/học viên/kỳ học. Học phẩm được cấp bằng hiện vật theo từng kỳ học cho số lượng học viên thực nhận/thực học.
27	Chi thấp sáng lớp xoá mù chữ ban đêm	3.600.000	Quý I, II, III, IV	điểm c, khoản 6 Điều 2 NQ37/2023	100.000đ/lớp/tháng
28	Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập các lớp xoá mù chữ ban đêm	3.000.000	Quý I, II, III, IV	điểm c, khoản 6 Điều 2 NQ37/2023	250.000đ/lớp/kỳ học
29	Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xoá mù chữ	3.000.000	Quý I, II, III, IV	điểm c, khoản 6 Điều 2 NQ37/2023	200.000đ/người/ngày
30	Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xoá mù chữ	50.000.000	Quý I, II, III, IV	điểm d và đ, khoản 6 Điều 2 NQ37/2023	
31	Chi hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên được huy động tham gia giảng dạy các lớp xoá mù chữ	10.000.000	Quý I, II, III, IV	PL5: mục 2	Chi phí đi lại: thanh toán theo hóa đơn thực tế. Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ngày. Thuê phòng ngủ là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.
32	Chi xử lý kết quả điều tra, khảo sát	160.000.000	Quý I, II, III, IV	PL5: mục 3	Chi xây dựng, nâng cấp, mở rộng phần mềm phục vụ công tác điều tra thống kê (nếu cần thiết); chi nhập dữ liệu từ phiếu điều tra (phiếu giấy), chi kiểm tra hiệu đính, tổng hợp dữ liệu để tạo lập cơ sở dữ liệu; chi duy trì trang thông tin điện tử; chi xuất bản các sản phẩm điện tử về kết quả điều tra thống kê
33	Khen thưởng các tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, xây dựng xã hội học tập	30.000.000	Quý I		theo Kế hoạch của UBND quận hoặc Ban Chỉ đạo quận
Cộng		2.227.800.000			

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng./.



BẢNG CHỈ TIÊU PHỔ CẬP GIÁO DỤC 12 PHƯỜNG NĂM 2025

(Đính kèm Kế hoạch số **426** KH-UBND ngày **24** tháng **01** năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

Phườn g	Chỉ tiêu giao năm 2024									Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025								
	Huy động trẻ 5 t	Huy động trẻ 6 t	Tỷ lệ TTN 15- 18 TN THCS vào lớp 10 THPT, bồ túc THPT, T HCN, CSDN	Tỷ lệ HS lớp 12 có bằng TN THPT năm vừa qua	Tỷ lệ PC bậc TrH	Tổng số mù chữ độ tuổi 15- 35	Tổng số mù chữ độ tuổi 36- 60	Tổng số tiếp tục sau khi biết chữ 15-35	Tổng số tiếp tục sau khi biết chữ 36- 60	Huy động trẻ 5 t	Huy động trẻ 6 t	Tỷ lệ đối tượng 15-18 vào lớp 10 THPT + bồ túc THPT, TCCN, CSDN	Tỷ HS lớp 12 có bằng TN THPT năm vừa qua	Chỉ tiêu PC bậc TrH	Chỉ tiêu vận động học viên mù chữ độ tuổi 15-35	Chỉ tiêu vận động học viên mù chữ độ tuổi 36-60	Chỉ tiêu vận động Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ 15- 35	Chỉ tiêu vận động Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ 36- 60
1	99,12	100	97,57	98,65	86,10	0	3	4	30	99,13	100	97,58	98,66	86,11	0	2	4	24
3	99,95	100	97,94	99,44	84,63	0	6	3	74	99,96	100	97,95	99,45	84,64	0	5	3	59
4	99,12	100	99,52	100,00	83,99	0	17	3	28	99,13	100	99,53	100,00	84,00	0	14	3	22
5	99,12	100	98,58	100,00	84,37	11	44	21	141	99,13	100	98,59	100,00	84,38	11	35	21	113
6	99,22	100	97,12	98,93	86,46	0	6		62	99,23	100	97,13	98,94	86,47	0	5	0	50
7	99,62	100	98,66	99,12	84,83	1	13	3	32	99,63	100	98,67	99,13	84,84	1	10	3	26
8	99,62	100	99,02	96,57	88,54	1	0	5	63	99,63	100	99,03	96,58	88,55	1	0	5	50
9	99,42	100	99,33	99,56	86,60	0	11		53	99,43	100	99,34	99,57	86,61	0	9	0	42
10	99,62	100	98,27	99,17	86,84	0	13		45	99,63	100	98,28	99,18	86,85	0	10	0	36
11	99,82	100	98,14	99,74	85,93	3	8	8	67	99,83	100	98,15	99,75	85,94	3	6	8	54
12	99,52	100	98,85	98,93	87,98	0	42		83	99,53	100	98,86	98,94	87,99	0	34	0	66
13	99,32	100	99,52	100,00	83,93	0	8	3	40	99,33	100	99,53	100,00	83,94	0	6	3	32
14	99,12	100	98,35	99,10	85,16	0	15	3	67	99,13	100	98,36	99,11	85,17	0	12	3	54
15	99,93	100	98,56	98,60	85,88	0	6		46	99,94	100	98,57	98,61	85,89	0	5	0	37
16	99,93	100	99,37	98,91	83,89	0	25	4	96	99,94	100	99,38	98,92	83,90	0	20	4	77
17	99,93	100	98,77	100,02	85,83	2	55	14	176	99,94	100	98,78	100,03	85,84	2	44	14	141
Q	99,47	100	98,67	99,15	85,81	18	272	71	1103	99,48	100	98,68	99,16	85,82	18	218	71	882